

Đà Lạt, ngày 13 tháng 04 năm 2022.

Số: 125/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa bà Thái Thị Thanh T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Hẻm 61, đường Ngô Q, phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và ông Lâm Quốc V, sinh năm 1987 Địa chỉ: 67/2 Phước T, phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thái Thị Thanh T và ông Lâm Quốc V đều thoả thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Lâm Bảo N, sinh ngày 16/5/2012, Lâm Ngọc Y, sinh ngày 09/06/2015. Hiện nay hai con đang ở với mẹ. Ly hôn theo nguyện vọng của cháu N là muốn ở với ba nên hai bên thoả thuận giao cháu N cho ông Lâm Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Y cho bà T là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: bà Thái Thanh T chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và (được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001583 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt). Hoàn trả cho bà T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đà Lạt.
- UBND, phường E- Đà Lạt.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền